

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1063/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung  
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Phạm vi lập quy hoạch:**

Toàn bộ địa giới hành chính thành phố Việt Trì gồm 23 đơn vị hành chính, bao gồm 13 phường và 10 xã, có diện tích 11.310 ha ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Phong Châu và xã An Đạo, huyện Phù Ninh;
- Phía Đông giáp sông Lô và xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh;
- Phía Nam giáp sông Hồng;
- Phía Tây giáp xã Thạch Sơn và thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao.

**2. Thời hạn lập quy hoạch:**

- Quy hoạch dài hạn: Đến năm 2030.
- Quy hoạch ngắn hạn: Đến năm 2030.

**3. Mục tiêu quy hoạch:**

- Cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố Việt Trì nói riêng và của tỉnh Phú Thọ nói chung giai đoạn 2010 đến năm 2020;

- Làm cơ sở cho việc xây dựng thành phố Việt Trì văn minh hiện đại tương xứng là trung tâm tổng hợp của tỉnh Phú Thọ, là đầu tàu thúc đẩy sự phát triển chung của vùng phía Bắc Thủ đô Hà Nội và của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Môi trường bền vững, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng;

- Khai thác tốt lợi thế tiềm năng, xây dựng thành phố có kinh tế phát triển nhanh, không gian kiến trúc cảnh quan đẹp, bảo vệ môi trường tạo dựng chất lượng cuộc sống cao cho cư dân thành phố;

- Nâng tầm vị thế đô thị Việt Trì thành trung tâm kinh tế năng động của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Xây dựng đô thị Việt Trì trở thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam hiện đại nhưng giữ nguyên vẹn những nét truyền thống, hoạt động kinh tế hiệu quả, có tính cạnh tranh cao, bền vững và hội nhập với khu vực và quốc tế;

- Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý xây dựng và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng thành phố Việt Trì theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

#### 4. Tính chất:

- Là thành phố tỉnh lỵ, trung tâm hành chính tổng hợp của tỉnh Phú Thọ. Một trong những trung tâm Khoa học Công nghệ; Giáo dục Đào tạo; Y tế, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, đầu tàu thúc đẩy sự phát triển của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Là một cực quan trọng trong mô hình phát triển đa cực của vùng Thủ đô Hà Nội;

- Là thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam gắn với du lịch sinh thái đặc trưng của vùng Tây Bắc;

- Là đầu mối giao lưu, đô thị cửa ngõ quan trọng về phía Bắc của vùng Thủ đô Hà Nội. Là đầu mối giao thông quan trọng nội vùng;

- Là địa bàn trọng điểm chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng cũng như của cả nước.

#### 5. Dự báo quy mô phát triển:

##### a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2013: Dân số thành phố Việt Trì là 26 vạn người;

- Dự báo đến năm 2030: Dân số toàn đô thị khoảng 50 vạn. Dân số nội thành khoảng 35 - 40 vạn. Tỷ lệ đô thị hóa: 75%;

- Dự báo đến năm 2020: Dân số đến năm 2020 là 37 - 40 vạn dân, tỷ lệ đô thị hóa 75%.

b) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích của khu vực lập quy hoạch, khoảng: 11.310 ha (sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu quy hoạch).

6. Đánh giá thực hiện quy hoạch chung được duyệt năm 2005:

- Rà soát, đánh giá việc quy hoạch xây dựng tại các khu vực trong thành phố;
- Đánh giá thực trạng sử dụng đất theo quy hoạch chung đã được duyệt năm 2005;
- Đánh giá việc thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn;
- Đánh giá thực hiện quy hoạch các khu du lịch văn hóa lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và hệ thống dịch vụ du lịch;
- Đánh giá tình hình phát triển hệ thống giao thông của thành phố và các hạng mục về hạ tầng kỹ thuật khác như phòng chống lũ, nền xây dựng, cấp điện, cấp nước, thoát nước mặt, thoát nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn và quản lý nghĩa trang;
- Đánh giá sự biến đổi môi trường mang tính chiến lược về ô nhiễm môi trường tự nhiên, môi trường xã hội do phát triển đô thị - nông thôn;
- Đánh giá công tác quản lý theo quy hoạch chung được duyệt, những khó khăn và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

7. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu:

Đánh giá điều kiện hiện trạng:

- Đánh giá điều kiện tự nhiên;

Đánh giá vị trí và vị thế của đô thị trong mối liên hệ vùng trong vai trò đô thị cửa ngõ phía Bắc của vùng Thủ đô Hà Nội, một trong những đô thị trung tâm vùng Trung du và miền núi phía Bắc, trung tâm tổng hợp của tỉnh Phú Thọ, từ đó liên kết về kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng đến các đô thị như thành phố Thái Nguyên, Yên Bái, Vĩnh Yên, đặc biệt là Thủ đô Hà Nội. Mối liên hệ tương quan vùng liên tỉnh, vùng nội tỉnh. Đánh giá điều kiện tự nhiên, địa hình, thổ nhưỡng...

- Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội và dân cư, đánh giá hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng xây dựng, đánh giá các dự án chương trình đang triển khai. Đánh giá tình hình thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2012 phương hướng năm 2013;

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:

Chuẩn bị kỹ thuật (hiện trạng nền, hiện trạng thoát nước, hiện trạng nền xây dựng, tình hình thoát nước, thủy lợi, tình hình thiên tai). Đánh giá thực trạng giao thông (đầu mối, mạng lưới, công trình và các loại hình giao thông).

Hiện trạng cấp nước (Nguồn, công trình đầu mối, chất lượng và khả năng cung cấp), cấp điện (nguồn, công trình đầu mối, vị trí trạm biến áp, quy mô trạm, khả năng cung cấp, chất lượng mạng lưới,...). Hiện trạng thu gom, xử lý nước thải, rác thải, nghĩa trang. Hiện trạng của một số công trình đầu mối cấp vùng liên quan trực tiếp. Đánh giá hiện trạng môi trường;

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, đưa ra các vấn đề cần giải quyết trong điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì đến năm 2030.

#### 8. Điều chỉnh định hướng quy hoạch chung đô thị:

##### a) Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Định hướng tổ chức không gian: Các trục không gian chính, đô thị cũ, cải tạo tại các khu vực trung tâm, các phường hiện hữu, đặc biệt quan tâm khu vực trung tâm hành chính chính trị của tỉnh và của thành phố Việt Trì. Các khu xây dựng mới theo tính chất của thành phố Việt Trì. Bảo tồn cảnh quan sông hồ;

- Đặc biệt lưu ý tổ chức không gian cho trục lễ hội dẫn đến Đền Hùng, trục kết nối khu vực Đền Hùng đến cửa ngõ Việt Trì ngã ba sông khu vực phường Bạch Hạc;

- Đề xuất tổ chức không gian các khu vực xây dựng phát triển mới như phía Bắc, phía Nam và Tây Nam;

- Đề xuất tổ chức không gian các khu chức năng khác như du lịch, công nghiệp, trường đào tạo, các khu vực nông thôn;

- Tập trung nghiên cứu không gian hệ thống các điểm chợ truyền thống, nghiên cứu đảm bảo phù hợp không gian văn hóa truyền thống đặc trưng của vùng đất Tổ Hùng Vương;

- Giải quyết vấn đề quy hoạch nông thôn mới trong quy hoạch chung thành phố và vấn đề sử dụng đất cho an ninh, quốc phòng;

- Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan tổng thể toàn thành phố và theo phân vùng chức năng, theo các trục không gian, đưa tối đa không gian cảnh quan núi và sông Hồng, Lô vào không gian đô thị. Đề xuất tổ chức không gian các khu trung tâm đô thị, cửa ngõ đô thị, các tuyến phố chính, các trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và điểm nhấn trong đô thị, nhấn mạnh các nét cảnh quan đặc trưng của Việt Trì kết hợp chặt chẽ từ yếu tố tự nhiên sông, núi và đồng bằng... các liên kết về giao thông và hạ tầng kỹ thuật giữa các khu vực;

- Định hướng phát triển kiến trúc, cảnh quan tại đô thị và kiến trúc ở khu vực ngoại thành, các khu vực phát triển và cụm điểm dân cư nông thôn;

- Phân tích, xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị;

- Đề xuất các không gian trọng tâm, trọng điểm và các không gian đặc trưng trong đô thị. Nghiên cứu xác định tầng cao tối đa tối thiểu của công trình xây dựng thuộc các khu chức năng và toàn đô thị.

b) Định hướng quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất dài:

Xác định ranh giới nội thị, vùng phụ cận và ngoại thị trong địa giới hành chính thành phố Việt Trì, đề xuất quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng, các hạng mục công trình chính theo cấu trúc phân khu đã lựa chọn. Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng văn hóa, dịch vụ đô thị và du lịch, đảm bảo diện tích đất nông nghiệp. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực. Xác định các khu vực sử dụng không gian ngầm đô thị. Dự kiến phân bố dân cư. Kế hoạch sử dụng đất ngắn hạn giai đoạn đến 2020 và dài hạn đến năm 2030.

Nghiên cứu bố trí hành lang cách ly, hành lang hạ tầng chính và vị trí quy mô công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

c) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Giao thông:

Kết nối các tuyến đường giao thông quốc lộ, liên tỉnh, hệ thống cầu, cải tạo nâng cấp đường trong đô thị, khai thác đường sông, đường sắt... Kết nối giao thông vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc liên quan trực tiếp đến thành phố Việt Trì và các giải pháp kết nối với tuyến hành lang cao tốc Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, phân tích mô hình phát triển mạng lưới giao thông, tổ chức, phân loại, phân cấp các tuyến giao thông đô thị, đảm bảo kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các khu vực và tuân thủ theo quy hoạch phát triển giao thông toàn tỉnh, chiến lược giao thông quốc gia.

Xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình giao thông như bãi đỗ xe chính và phụ, cầu cống đường bộ... thiết kế mặt cắt ngang và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác phải được xem xét và đánh giá kỹ để đưa vào các giải pháp thiết kế theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình mới. Đồng thời xác định mạng lưới giao thông nội thị đảm bảo việc lưu thông thuận tiện đối nội và đối ngoại.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng. Đưa ra giải pháp lựa chọn đất xây dựng đô thị. Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính. Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng. Xác định cao độ khống chế xây dựng. Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở; các công trình tiêu úng... Xác định chỉ tiêu, đề xuất các giải pháp nguồn, cân đối nhu cầu, đề xuất giải pháp, dự kiến các công trình đầu mối, tổ chức mạng lưới đường dây đường ống, xác định và bảo vệ các công trình đầu mối. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng khác.

- Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tổ chức mạng lưới trung tâm, khu dân cư: Hệ thống trung tâm hành chính, chính trị tỉnh và thành phố..., trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành; yêu cầu làm rõ các cơ sở giáo dục, đào tạo - dạy nghề, y tế của thành phố và của tỉnh. Xác định vị trí và quy mô các chợ, trung tâm thương mại dịch vụ, mô hình chợ tại trung tâm... Trung tâm dịch vụ du lịch, công nghiệp. Phân bố dịch vụ sản xuất nông nghiệp.

d) Quy hoạch xây dựng giai đoạn ngắn hạn đến năm 2020:

Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển đô thị về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đợt đầu. Đề xuất các phương án huy động nguồn lực; kiến nghị cơ chế, chính sách và giải pháp dự báo thu hút vốn đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch.

đ) Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):

Nhận dạng và dự báo các tác động đến môi trường do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội gây ra. Khoanh định các vùng bảo vệ thiên nhiên, các vùng cảnh quan, khu vực cấm, khu vực bảo tồn di sản lịch sử văn hóa... khu vực bảo vệ nguồn nước sạch, xử lý nước thải, bãi thải, vùng ảnh hưởng khói bụi, khí độc hại, tiếng ồn... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

e) Kinh tế đô thị: Tài chính và nguồn lực đầu tư.

g) Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì đến năm 2030.

9. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và các quy định hiện hành khác.

10. Tổ chức thực hiện:

a) Cấp phê duyệt quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ.

b) Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND tỉnh Phú Thọ.

c) Cơ quan thẩm định, trình phê duyệt: Bộ Xây dựng.

d) Thời gian thực hiện: 12 tháng sau khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

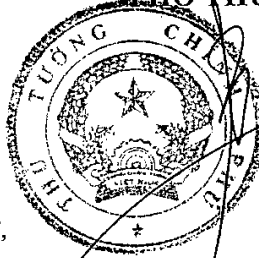
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).NVf

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)